

Bản án số: 741/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1381/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

Địa chỉ liên lạc: xã X, huyện Y, tỉnh Z

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 19/11/2020, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày như sau:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2017 bà A với Ông Nguyễn Hoàng T đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 22/8/2017.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc nên năm 2018 bà A bỏ nhà về quê sinh sống và bà A với ông T sống ly thân từ đó cho

đến nay. Trong thời gian sống ly thân mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn sống chung với nhau được nên bà A yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và Ông Nguyễn Hoàng T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàn Thông, sinh ngày 18/6/2018. Sau khi ly hôn bà A yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Ông Nguyễn Hoàng T đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và Ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 22/8/2017 do UBND xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do ông T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Bà A và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc dẫn đến bà A bỏ nhà về quê sinh sống. Bà A, đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến bây giờ, trong thời gian sống ly thân mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà A xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau nên bà A yêu cầu được ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T vẫn không đến tòa án, không trình bày ý kiến yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà A và ông T ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà A và xử cho bà A được ly hôn với ông T.

[5] Về con chung: Bà A và Ông Nguyễn Hoàng T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàn T, sinh ngày 18/6/2018. Bà A yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T hiện còn nhỏ và đang chung sống với mẹ nên việc giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên, do đó yêu cầu của bà A phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà A phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với Ông Nguyễn Hoàng T.

2/ Về con chung: Giao cho Bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàn T, sinh ngày 18/6/2018. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Nguyễn Hoàng T cho đến khi Bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077130 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

- Căn cứ các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã X, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đình Chương*****Nơi nhận:***

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND Phường 7, Quận 5
- Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đình Chương**

